

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI  
NĂM 2021**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM;
- Quý cổ đông.

**I. THÔNG TIN CHUNG:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**
- Tên giao dịch quốc tế: **Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company**
- Giấy chứng nhận: 0403000380 Ngày 25 tháng 01 năm 2006
- Đăng ký Kinh doanh số: 0800296853 Ngày 10 tháng 05 năm 2013  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh 9, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0800296853 ngày 01 tháng 04 năm 2020. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ: **3.262.350.000.000 VND** (*Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng Việt Nam*)
- Vốn đầu tư của Chủ Sở hữu **3.262.350.000.000 VND**
- Trụ sở chính: Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương
- Điện thoại: 02203 881 126 Fax: 02203 881 338
- Website: <http://www.ppc.evn.vn>
- Mã cổ phiếu: **PPC**

## 2. Quá trình hình thành và phát triển

### 2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công Nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 9: ngày 01 tháng 04 năm 2020.

### 2.2. Các mốc sự kiện quan trọng

| Năm  | Sự kiện  |
|------|--|
| 1982 | Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I. |
| 1983 | Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành   |
| 1984 | Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành   |
| 1985 | Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành   |
| 1986 | Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành   |
| 1995 | Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam                                 |
| 2001 | Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành  |
| 2002 | Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành  |

|            |   |
|------------|---|
| 2005       | Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại  |
| 2005       | Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.                 |
| 26/1/2006  | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.   |
| 13/3/2006  | Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ trương bán tiếp cổ phần Nhà nước.   |
| 15/5/2006  | Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.                        |
| 19/5/2006  | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội  |
| 8/1/2007   | TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh. |
| 17/01/2007 | UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.   |
| 26/01/2007 | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh.   |

### **3. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện;

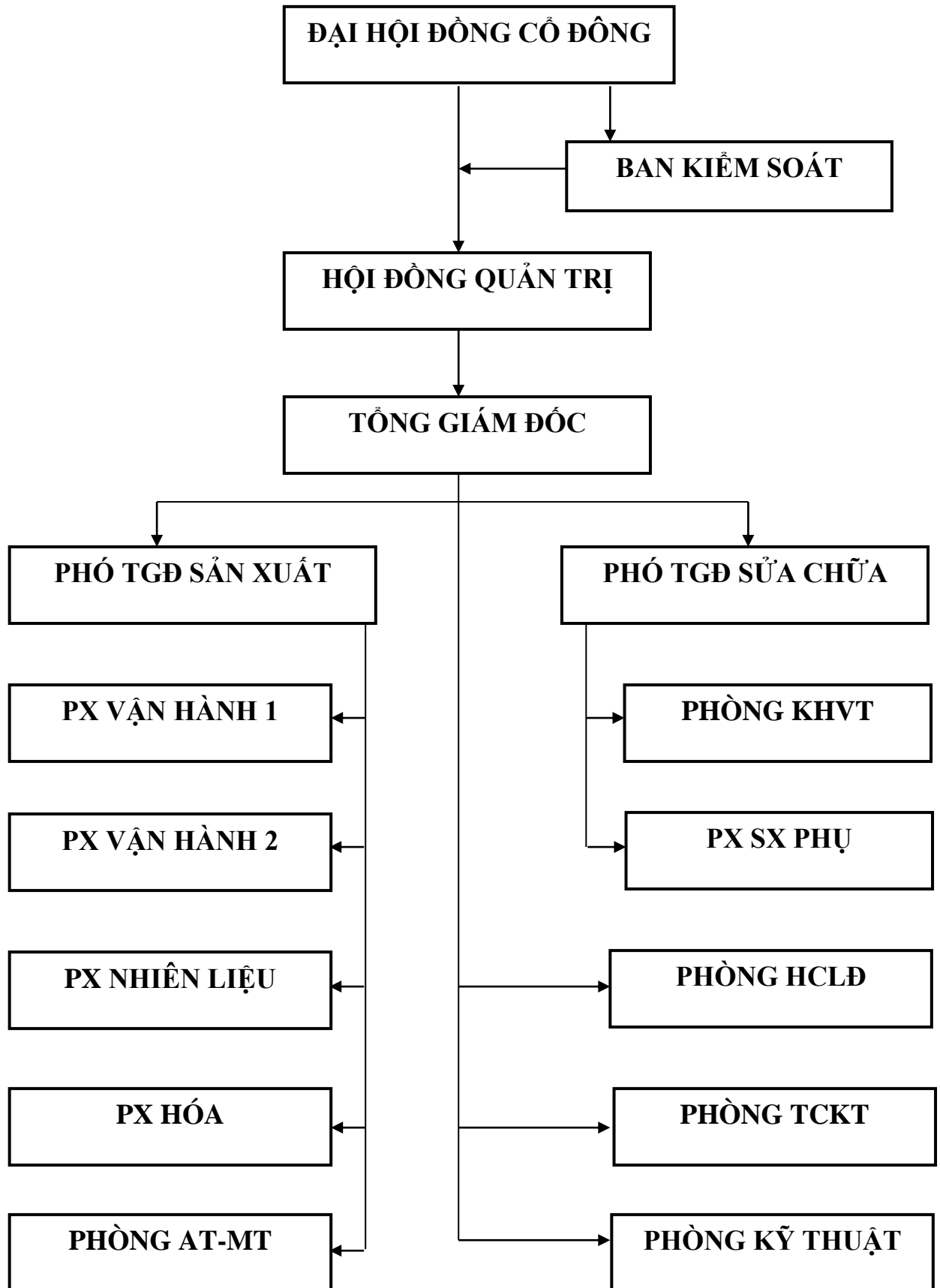
### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **4.1 Mô hình quản trị:**

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

#### **4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**



#### 4.3 Các công ty con, Công ty liên kết

- Công ty ty con: Không.
- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- + Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
- + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- + Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND
- + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

### 5. Định hướng phát triển

#### 5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 5,5 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

#### 5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

#### 5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

### 6. Các rủi ro

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

#### *Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

#### *Quản lý rủi ro thanh khoản*

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2021 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao.

Các tháng cuối năm 2021, tình hình mưa lũ bất thường, nước về các hồ đập thủy điện nhiều, đặc biệt là trong tháng 10 nguy cơ hệ thống có thể huy động tổ máy của Phả Lại là rất thấp, nhiều khả năng tháng 11 và 12 năm nay Phả Lại cũng không được huy động cao. Ngoài ra, ảnh hưởng sự cố khối 6 ngày 16/3/2021 tác động sản lượng Hợp đồng Phả Lại 2 giảm còn 75% sản lượng Hợp đồng phân bổ đầu năm. Với những lý do trên, Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại thực hiện SXKD năm 2021, cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất: **2.965,62** triệu kWh, đạt 67,36 % so với kế hoạch.
- Sản lượng điện thương phẩm: **2.682,79** triệu kWh, đạt 67,15% so với kế hoạch.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty so với kế hoạch SXKD năm 2021 và so với năm 2020 như sau:

| STT      | Chỉ tiêu                           | ĐVT            | TH 2020         | KH 2021         | TH 2021         | So sánh (%) /KH | So sánh/2020 |
|----------|------------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu</b>              | <b>Tỷ đồng</b> | <b>8,219.50</b> | <b>5,658.11</b> | <b>4,390.64</b> | <b>77.60</b>    | <b>53.42</b> |
|          | <b>Trong đó:</b>                   | Tỷ đồng        |                 |                 |                 |                 |              |
|          | - Doanh thu SXKD điện              | Tỷ đồng        | 7,907.78        | 5,398.76        | 3,856.75        | 71.44           | 48.77        |
|          | - Doanh thu hoạt động tài chính:   | Tỷ đồng        | 84.31           | 238.21          | 452.38          | 189.91          | 536.57       |
|          | - Doanh thu hoạt động khác         | Tỷ đồng        | 227.41          | 21.14           | 81.51           | 385.57          | 35.84        |
| <b>2</b> | <b>Tổng chi phí</b>                | <b>Tỷ đồng</b> | <b>7,008.86</b> | <b>5,243.51</b> | <b>4,213.36</b> | <b>80.35</b>    | <b>60.11</b> |
|          | - Chi phí SXKD điện                | Tỷ đồng        | 6,996.21        | 5,233.59        | 4,187.41        | 80.01           | 59.85        |
|          | - Chi phí hoạt động tài chính      | Tỷ đồng        | 6.63            | 3.9             | -24.08          | - 617.44        | - 363.20     |
|          | - Chi phí hoạt động khác           | Tỷ đồng        | 6.02            | 6.02            | 50.03           | 831.06          | 831.06       |
| <b>3</b> | <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>   | <b>Tỷ đồng</b> | <b>1,210.64</b> | <b>414.59</b>   | <b>177.28</b>   | <b>42.76</b>    | <b>14.64</b> |
|          | - Lợi nhuận từ SX điện             | Tỷ đồng        | 911.57          | 165.16          | -330.66         | - 200.21        | - 36.27      |
|          | - Lợi nhuận từ hoạt động tài chính | Tỷ đồng        | 77.68           | 234.31          | 476.46          | 203.35          | 613.36       |
|          | - Lợi nhuận từ hoạt động khác      | Tỷ đồng        | 221.39          | 15.12           | 31.48           | 208.20          | 14.22        |
| <b>4</b> | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>     | <b>Tỷ đồng</b> | <b>1,022.04</b> | <b>378.53</b>   | <b>216.19</b>   | <b>57.11</b>    | <b>21.15</b> |

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/3/2021)

## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Văn Thủy - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Vũ Xuân Dũng - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
3. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Phó Tổng giám đốc;

4. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc – nghỉ chế độ từ ngày 01/12/2021.
5. Ông Lê Thế Sơn - Kế toán trưởng.

|          |                            |   |
|----------|----------------------------|---|
| <b>1</b> | <b>Ông Nguyễn Văn Thủy</b> |   |
| ❖        | Chức vụ hiện tại           | Chủ tịch HĐQT   |
| ❖        | Giới tính                  | Nam   |
| ❖        | Ngày tháng năm sinh        | 26/6/1963   |
| ❖        | Nơi sinh                   | Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, T.Bắc Ninh                                       |
| ❖        | Quốc tịch                  | Việt Nam  |
| ❖        | Dân tộc                    | Kinh  |
| ❖        | Địa chỉ thường trú         | Phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương  |
| ❖        | Trình độ văn hoá           | 10/10   |
| ❖        | Số CMND                    | 142469226 cấp ngày 12/01/2006 tại CA Hải Dương                                |
| ❖        | Trình độ đào tạo           | Kỹ sư Tự động hóa. Cao cấp lý luận chính trị                                  |
| ❖        | Quá trình công tác:        |   |
|          | - Từ 04/1987 – 03/1992:    | Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại.            |
|          | - Từ 04/1992 – 01/1995:    | Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Đại tu điện kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại |
|          | - Từ 02/1995 – 06/1999:    | Trưởng ca sản xuất NM Nhiệt điện Phả Lại                                      |
|          | - Từ 07/1999 – 10/2001:    | Quản đốc phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại                          |
|          | - Từ 11/2001 – 01/2006:    | Quản đốc phân xưởng Sửa chữa tự động - điều khiển NM Nhiệt điện Phả Lại       |
|          | - Từ 02/2006 – 08/2010:    | Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                      |
|          | - Từ 09/2010 – 06/2012:    | Quản đốc phân xưởng Vận hành 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại             |
|          | - Từ 07/2012 đến nay       | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                          |
| ❖        | Số cổ phần nắm giữ         | 15 cổ phần  |



|          |                                   |  |
|----------|-----------------------------------|--|
| ❖        | Hành vi vi phạm pháp luật         | Không  |
| ❖        | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty   | Không  |
| <b>2</b> | <b>Ông Vũ Xuân Dũng</b>           | Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại |
| ❖        | Chức vụ hiện tại                  | Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại – từ ngày 01/4/2021.          |
| ❖        | Giới tính                         | Nam  |
| ❖        | Ngày tháng năm sinh               | 17/3/1976  |
| ❖        | Nơi sinh                          | Văn Giang, Ninh Giang, Hải Dương.  |
| ❖        | Quốc tịch                         | Việt Nam   |
| ❖        | Dân tộc                           | Kinh   |
| ❖        | Địa chỉ thường trú                | Số 10, ngõ 61 Nguyễn Viết Xuân phường Khương Mai Quận Thanh Xuân Hà Nội.                     |
| ❖        | Trình độ văn hoá                  | 12/12  |
| ❖        | Số CMND                           | 030076003792 cấp ngày: 25/7/2017 tại: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.            |
| ❖        | Trình độ đào tạo                  | Kỹ sư Công nghệ Nhiệt, Thạc sĩ quản trị kinh doanh   |
| ❖        | Quá trình công tác:               |  |
|          | Từ tháng 7/2000 đến tháng 12/2002 | Kỹ sư Ban CBSX – NM Nhiệt điện Phả Lại II  |
|          | Từ tháng 01/2003 đến tháng 4/2004 | Trưởng kíp Lò máy tại Dây chuyền 2 - CTCP Nhiệt điện Phả Lại                                 |
|          | Từ tháng 5/2004 đến tháng 7/2007  | Trưởng ca vận hành Dây chuyền 2 – CTCP Nhiệt điện Phả Lại                                    |
|          | Từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2021  | Công tác tại CTCP Nhiệt điện Hải Phòng   |
|          | Từ ngày 01/04/2021 đến nay        | Phó Tổng Giám đốc – CTCP Nhiệt điện Phả Lại  |
| ❖        | Số cổ phần nắm giữ:               |  |
|          | - Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ  | 0 cổ phần  |

|          |   |   |
|----------|---|---|
|          | - Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước | Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP.    |
| ❖        | Hành vi vi phạm pháp luật               | Không   |
| ❖        | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty         | Không   |
| <b>3</b> | <b>Ông Nguyễn Văn Tuấn</b>              | Nghỉ hưu từ ngày 01/12/2021   |
| ❖        | Chức vụ hiện tại                        | - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.<br>- Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1. |
| ❖        | Giới tính                               | Nam   |
| ❖        | Ngày tháng năm sinh                     | 18/08/1961  |
| ❖        | Nơi sinh                                | Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên  |
| ❖        | Quốc tịch                               | Việt Nam  |
| ❖        | Dân tộc                                 | Kinh  |
| ❖        | Địa chỉ thường trú                      | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương  |
| ❖        | Trình độ văn hoá                        | 10/10   |
| ❖        | Số CMND                                 | 142464379   |
| ❖        | Trình độ đào tạo                        | Thạc sỹ QTKD; kỹ sư hệ thống điện   |
| ❖        | Quá trình công tác:                     |   |
|          | - Từ 10/1982 – 03/1999:                 | Kỹ thuật viên vận hành lò nhà máy điện Phả Lại  |
|          | - Từ 04/1999 – 04/2000:                 | Kỹ thuật viên Tổ CBSX Ban QLDA Phả Lại  |
|          | - Từ 05/2000 – 03/2003:                 | Phó quản đốc PX vận hành nhà máy điện Phả Lại   |
|          | - Từ 04/2003 – 05/2005:                 | Quản đốc PX vận hành 2 nhà máy nhiệt điện Phả Lại   |
|          | - Từ 05/2005 – 08/2010:                 | Quản đốc PX vận hành 2 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại   |
|          | - Từ 09/2010 – 06/2015:                 | Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại  |
|          | - Từ 07/2015 đến nay                    | - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.   |

|          |                                 |  |
|----------|---------------------------------|--|
|          |                                 | - Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1. |
| ❖        | Số cổ phần nắm giữ              | 75.810 cổ phần   |
| ❖        | Hành vi vi phạm pháp luật       | Không  |
| ❖        | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không  |
| <b>4</b> | <b>Ông Nguyễn Hoàng Hải</b>     |  |
| ❖        | Chức vụ hiện tại                | - Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2021                           |
| ❖        | Giới tính                       | Nam  |
| ❖        | Ngày tháng năm sinh             | 15/11/1997   |
| ❖        | Nơi sinh                        | Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                  |
| ❖        | Quốc tịch                       | Việt Nam   |
| ❖        | Dân tộc                         | Kinh   |
| ❖        | Địa chỉ thường trú              | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương                                     |
| ❖        | Trình độ văn hoá                | 12/12  |
| ❖        | Số CMND                         | 142469006  |
| ❖        | Trình độ đào tạo                | Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện                                |
| ❖        | Quá trình công tác:             |  |
|          | - Từ 02/2001-09/2004            | CN, KTV Phân xưởng Vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại           |
|          | - Từ 10/2004 – 12/2007          | Trưởng ca Dây chuyền 2 Nhà máy điện Phả Lại                      |
|          | - Từ 12/2007-06/2014            | Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại        |
|          | - Từ năm 2009                   | UV BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư Đoàn TNCS Hồ chí minh Công ty     |
|          | - Từ 8/2012                     | Học sau đào tạo tại Học viện Công nghệ Châu Á –AIT Thái Lan      |
|          | - Từ 6/2014- 10/2021            | Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại            |
|          | - Từ 10/2015                    | Học cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tỉnh Hải Dương  |
|          | - Từ Tháng 5/2021               | UV Ban thường vụ đảng ủy Công ty                                 |

|          |                                 |   |
|----------|---------------------------------|---|
|          | - Từ tháng 11/2021-nay          | Phó Tổng giám đốc công ty   |
| ❖        | Số cổ phần nắm giữ              | 7.000 cổ phần   |
| ❖        | Hành vi vi phạm pháp luật       | Không   |
| ❖        | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không   |
| <b>5</b> | <b>Ông Lê Thế Sơn</b>           |   |
| ❖        | Chức vụ hiện tại                | - Kế toán trưởng  |
| ❖        | Giới tính                       | Nam   |
| ❖        | Ngày tháng năm sinh             | 04/02/1962  |
| ❖        | Nơi sinh                        | Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định                        |
| ❖        | Quốc tịch                       | Việt Nam  |
| ❖        | Dân tộc                         | Kinh  |
| ❖        | Địa chỉ thường trú              | Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương                                      |
| ❖        | Trình độ văn hoá                | 10/10   |
| ❖        | Số CMND                         | 142469006   |
| ❖        | Trình độ đào tạo                | Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế                                     |
| ❖        | Quá trình công tác:             |   |
|          | - Từ 04/1984 – 02/1998:         | Kế toán viên, Nhà máy Diezen Sông Công                            |
|          | - Từ 03/1998 – 03/2001:         | Kế toán viên, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại                          |
|          | - Từ 04/2001 – 04/2008:         | Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại |
|          | - Từ 05/2008 – 06/2008:         | Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại  |
|          | - Từ 07/2008 – 03/2009:         | Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại     |
|          | - Từ 04/2009 – Đến nay:         | Kế toán trưởng, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại                     |
| ❖        | Số cổ phần nắm giữ              | 7.140 cổ phần   |
| ❖        | Hành vi vi phạm pháp luật       | Không   |
| ❖        | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không   |

## **2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2021:**

Năm 2021, ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Tổng giám đốc Công ty nghỉ chế độ kể từ ngày 01/12/2021.

## **2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.**

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hiện có 12 đơn vị, được chia làm 02 khối gồm khối các phòng kỹ thuật nghiệp vụ và khối vận hành sản xuất.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 833 người, trong đó:

- Lãnh đạo Công ty: 03 người;
- Cán bộ đoàn thể: 04 người;
- Lao động gián tiếp : 92 người;
- Lao động trực tiếp: 665 người;
- Lao động phụ trợ: 76 người.

## **2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:**

### **a) Chính sách tiền lương:**

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLD công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty giữ được sự ổn định so với năm trước.

### **b) Quản trị nguồn nhân lực :**

Công ty luôn trú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLD về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

c) Chính sách khác: Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi NLD được hưởng cao hơn so với luật như:

- + Được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà, nếu chưa có nhà để ở;
- + NLD đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nếu có nguyện vọng sẽ được Công ty xem xét tuyển dụng con (con đẻ, con nuôi hợp pháp) vào làm việc khi có đủ các điều kiện theo Quy chế tuyển dụng của Công ty;
- + Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất. Thưởng cho các cá nhân có nhiều thành tích thông qua việc xét cho nghỉ công tác để tham quan du lịch trong và ngoài nước;
- + Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. NLD được nghỉ sớm 30 phút vào các ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tết; được nghỉ không phải làm việc hưởng nguyên các chế độ 03 tháng trước khi về hưu.
- + Người lao động được Công ty mua bảo hiểm tai nạn con người, được trợ cấp thêm tối thiểu 20.000.000 đồng nếu không may bị chết.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Năm 2021, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là 452,37 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 70,18 ỷ đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 382,19 tỷ đồng.

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty năm 2021 là: - 24,08 tỷ đồng. Chi phí hoạt động tài chính (-) âm là do trong năm 2021, PPC thực hiện hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.

#### **3.1. Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn).**

Đến 31/12/2021, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 1.115 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản tương đương tiền là: 500 tỷ đồng, bao gồm các khoản tiền gửi có thời hạn dưới 03 tháng.
- Các khoản tiền gửi ngắn hạn: 615 tỷ đồng, bao gồm các hợp đồng tiền gửi kỳ hạn trên 03 tháng đến 12 tháng.
- Số tiền cho EVN và EVNGENCO 2 huy động vốn: 188,16 tỷ đồng
- + Tại ngày 31/12/2021, tổng số tiền Công ty cho EVN huy động vốn để thực hiện đầu tư các dự án ngành điện là 0 tỷ đồng. Trong năm 2021, EVN đã trả nợ toàn bộ số tiền gốc của Hợp đồng vay vốn số 03/2010 là 175 tỷ đồng, và tiền lãi từ khoản cho vay này là: 13,11 tỷ đồng.

+ Tại ngày 31/12/2021, tổng số tiền Công ty cho EVNGENCO 2 huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,16 tỷ đồng. Trong năm 2021, Công ty đã nhận được số tiền lãi bằng tiền từ khoản cho vay này: 10,14 tỷ đồng.

#### **3.2. Đầu tư dài hạn: (đầu tư các dự án điện)**

Đến 31/12/2021 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là **2.535,9**tỷ đồng. Trong đó:

**- Góp vốn vào công ty liên kết:**

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: **1.451,05** tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 25,97% vốn điều lệ. Năm 2021, PPC đã nhận tiền cổ tức còn lại năm 2020 là 21,75% tương đương 282,42 tỷ đồng (Cổ tức năm 2020 của HND là 24,25%, đã trả tạm ứng trong năm 2020 là 2,5%). Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2021, CT CP Nhiệt điện Hải Phòng sẽ trả với tỷ lệ 8%.

**- Đầu tư các dự án điện khác:**

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: **817,29** tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Năm 2021, QTP trả cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 10% tương đương số tiền: 73,59 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2021, QTP sẽ trả với tỷ lệ 16%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: **70,8** tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Năm 2021, CT CP EVN Quốc Tế trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020 với tỷ lệ là 10% tương đương với số tiền 7,08 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức bằng tiền của năm 2021 với tỷ lệ là 10% tương ứng với số tiền 7,08 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2021 EIC trả với tỷ lệ 30%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDH) với tổng số tiền góp vốn là: **50,25** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 9.453.083 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2021, PPC nhận cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% tương đương 450.146 cổ phiếu, và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 5% tương đương số tiền là: 4,5 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức năm 2021 BHD sẽ trả với tỷ lệ 12% (trong đó cổ tức bằng tiền 8% và cổ tức bằng cổ phiếu 4%).

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là **100** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2021, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2020 với tỷ lệ 6% tương đương 6,78 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức bằng tiền năm 2021 với tỷ lệ 8%.

+ Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương **46,498** tỷ đồng. Năm 2021, PPC đã nhận cổ tức bằng tiền năm 2020 với tỷ lệ là 11% tương đương 0,74 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2021, BTP sẽ trả với tỷ lệ là: 11%.

**4. Tình hình Tài chính**

*a) Tình hình tài chính*

*Đơn vị tính: Tỷ đồng.*

| STT | Chỉ tiêu             | Năm 2020 | Năm 2021 | So sánh<br>2021/2020 (%) |
|-----|----------------------|----------|----------|--------------------------|
| 1.  | Tổng giá trị tài sản | 7,233.70 | 5,448.57 | 75.33                    |

|    |                                 |          |          |          |
|----|---------------------------------|----------|----------|----------|
| 2. | Doanh thu thuần                 | 7,929.38 | 3,868.17 | 48.78    |
| 3. | Lợi nhuận từ hoạt động KD       | 1,208.56 | 156.17   | 12.92    |
| 4. | Lợi nhuận khác                  | 2.09     | 21.11    | 1,010.05 |
| 5. | Lợi nhuận trước thuế            | 1,210.65 | 177.27   | 14.65    |
| 6. | Lợi nhuận sau thuế              | 1,011.04 | 216.19   | 21.38    |
| 7. | Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) | 3,153.00 | 674      | 21.38    |

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2021)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT      | Chỉ tiêu  | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng giảm 2021 so với 2020 | Tỷ lệ tăng giảm 2021 so với 2020 % |
|----------|---|----------|----------|----------------------------|------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)              | 5.68     | 4.19     | (1.49)                     | (26.28)                            |
| b        | Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | 4.75     | 3.35     | (1.41)                     | (29.58)                            |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản  | 0.10     | 0.11     | 0.01                       | 5.24                               |
| b        | Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                      | 0.12     | 0.12     | 0.01                       | 5.88                               |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                  |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | 0.13     | 0.06     | (0.07)                     | (56.17)                            |
| b        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | 0.16     | 0.04     | (0.12)                     | (76.52)                            |
| c        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | 0.14     | 0.03     | (0.11)                     | (75.57)                            |

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 326.235.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) Cổ phần phổ thông, chuyển nhượng tự do.



b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 22/09/2021 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt và tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021)

| TT          | Nội dung  | Số nhà đầu tư | Số CP              | Tỷ lệ %    | Ghi chú                                 |
|-------------|---|---------------|--------------------|------------|---|
|             |   |               | nắm giữ            |            |   |
| <b>I</b>    | <b>Tổng số cổ phần</b>                                |               | <b>326.235.000</b> | <b>100</b> |   |
| 1           | Cổ phiếu quỹ  | 1             | 5.621.946          | 1,72       |   |
| 2           | Cổ đông lớn ( $\geq 5\%$ )                            | 3             | 272.303.786        | 83,46      | Genco2; năng lượng REE; SAMARANG UCITS. |
| 3           | Cổ đông nhỏ ( $< 5\%$ )                               | 9.016         | 48.309.268         | 14,81      |   |
| <b>II.2</b> | <b>Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu</b> |               |                    |            |   |
| II.2.1      | Cá nhân   | 8.905         | 19.203.614         | 5,89%      |   |
| II.2.2      | Tổ chức   | 115           | 307.031.386        | 94,11%     |   |
| II.2.3      | Trong nước  | 8.905         | 279.664.578        | 85,72%     |   |
| II.2.4      | Nước ngoài  | 115           | 46.570.422         | 14,28%     |   |
| II.2.5      | Cổ đông nhà nước                                      | 1             | 166.391.896        | 51,00      |   |
| II.2.6      | Cổ đông khác  | 9.019         | 159.843.104        | 49,00      |   |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

### **6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty không đánh giá tác động của phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

#### **a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm**

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 1,66 triệu tấn.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 5,99 nghìn tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không*

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng**

Năm 2021, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 313,8 triệu kWh.

### **6.4. Tiêu thụ nước:**

#### **a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng**

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang

- Lượng nước sử dụng: 2.992.274 m<sup>3</sup>/ngày là nước mặt sông Thái Bình (nước làm mát); Nước sinh hoạt (cho CN trong Công ty): 39 m<sup>3</sup>/ngày là nước máy
- b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng: 99,87%.

#### 6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

#### c) *Các hoạt động liên quan tới công tác môi trường tại PPC*

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 lần đầu tiên áp dụng và chạy thử nghiệm áp dụng trong Công ty trong năm 2021 và các trình tự để vận hành đã được thực hiện đầy đủ.

Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong Công ty, ngăn ngừa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật về bảo vệ môi trường trong Công ty. PPC tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong Công ty dựa trên “Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường” trong Công ty ban hành năm 2021.

Hủy bỏ đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống khử bụi tĩnh điện Dây chuyền 1, triển khai lập công tác sửa chữa kết hợp với nâng cấp cục bộ 07 bộ khử bụi tĩnh điện bằng nguồn vốn sửa chữa lớn.

Kiểm soát các thông số khí thải, bụi, nước thải, nước mặt theo tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 22:2009/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14:2008/BTNMT, QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Hàng quý Công ty thuê đơn vị thứ 3 thực hiện quan trắc môi trường làm việc.

Các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị trong Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường. Nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyển đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Công ty quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình của Công ty về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

Công ty luôn quan tâm cải tạo, nâng cấp điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, trồng thêm được nhiều cây xanh trên các khu đất trống, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp;

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Lao động bình quân năm 2021 là 838 người, thu nhập bình quân của người lao động là 11,67 triệu đồng/người/tháng.

Để nâng cao hiệu quả quản lý lao động, trong năm 2021 Công ty đã và đang tiến hành các giải pháp như sau:

- Tiếp tục cử 03 cán bộ đương nhiệm và diện quy hoạch cán bộ tham gia khóa đào tạo sau đại học (năm 2021 tốt nghiệp 01, còn 02 chưa tốt nghiệp); tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị 04 người (trong đó 03 người đã hoàn thành, 01 người chưa hoàn thành); và 05 Cán bộ tham gia khóa đào tạo Trung cấp chính trị.

- Công ty cử (gần 50 lượt người) CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị, hội thảo... do EVN, GENCO2 và các đơn vị ngoài tổ chức đúng đối tượng và đủ số lượng theo yêu cầu.

- Cử 02 cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 và 14 cán bộ quản lý cấp 4;

- Công ty đã cử CBCNV tham gia các khóa bồi huấn Đảng viên mới; huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ tổng cộng: 51 người;

- Công ty cử cán bộ công nhân viên tham gia đào tạo chuyên gia do EVN tổ chức;

- Các phân xưởng đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức các khóa bồi huấn thường xuyên, tổ chức diễn tập các tình huống sự cố, họp rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho toàn bộ công nhân kỹ thuật nhằm hạn chế tai nạn lao động và sự cố xảy ra;

- Tổ chức đào tạo chức danh cho 85 lượt CNKT đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức kèm cặp và tổ chức thi nâng bậc 74 CNKT, giữ bậc cho 304 công nhân kỹ thuật đúng đối tượng và đúng quy định;

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho CBCNV: Đầu thầu, nhận thức về chuyên đổi số, Thuế, Bảo hiểm v.v... tổng số trên 130 lượt người.

- Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức nhiều khóa học E-Learning cho CBCNV.

Ngoài ra Công ty còn cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo khác đáp ứng yêu cầu sản xuất và công tác;

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Việc bồi dưỡng chống độc hại bằng hiện vật được công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, tương đương với số tiền là: 2,08 tỷ đồng.

Công ty đã phối hợp với đơn vị ngoài khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp đợt 1 và đợt 2 cho người lao động với nhiều nội dung khám, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho người lao động, số liệu về sắp loại sức khỏe người lao động cụ thể như sau:

- Tổng số 866 người
- Số được khám 858 người
- Nữ 191 người
- Nam 666 người

| TT | Sếp Loại SK | Số lượng người | Chiếm % |
|----|-------------|----------------|---------|
| 1  | Loại 1      | 15             | 1,74 %  |
| 2  | Loại 2      | 402            | 46,85 % |
| 3  | Loại 3      | 426            | 49,65 % |
| 4  | Loại 4      | 15             | 1,74 %  |

Công ty đã bố trí cho 130 người lao động có sức khỏe loại 4, loại 5, người làm việc trong điều kiện nặng nhọc độc hại và đặc biệt nặng nhọc độc hại đi điều dưỡng tại Sầm Sơn Thanh Hóa.

Năm 2021, Công ty đã tổ chức cho 331 CBCNV đi tham quan du lịch; Thường trực giải quyết thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho NLĐ và gia đình NLĐ ốm đau, khó khăn, cha già mẹ héo với tổng số tiền là 299,11 triệu đồng

Công ty đã xây dựng đầy đủ các quy chế theo đúng quy định như: Quy chế thực hiện dân chủ, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy chế nâng bậc và chuyển xếp lương cho người lao động, Quy chế Thi đua, khen thưởng, Quy chế sử dụng quỹ phúc lợi, Quy chế tuyển dụng lao động, Quy chế đào tạo và phát triển nguồn nhân lực... Năm 2021 đã sửa đổi bổ sung Quy chế Phúc lợi trong đó có nhiều điểm có lợi cho người lao động như:

- Tăng mức quà tặng cho người lao động từ 300.000 đồng lên 1.000.000 đồng.
- Tăng mức hỗ trợ để lãnh đạo chuyên môn và công đoàn tổ chức cho người lao động đi tham quan du lịch: từ 2.000.000 đồng/ người / 30% số lao động lên 1.000.000 đồng / người/ 100%
- Tăng mức tặng quà cho người lao động nghỉ hưu từ 3.000.000 đồng lên tối thiểu 5.000.000 đồng.

Công đoàn và chuyên môn đã phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ; Nghị quyết Hội nghị NLĐ năm 2021, các chế độ, chính sách, quyền làm chủ của NLĐ đã được thực hiện đúng quy định, tiếp tục thực hiện một số nội dung có lợi hơn quy định của Nhà nước như:

- Lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi được rút ngắn 60 phút mỗi ngày mà vẫn được hưởng nguyên lương.
- Con NLĐ kết hôn: nghỉ 02 ngày được hưởng nguyên lương.

- Bố hoặc mẹ kết hôn; anh chị em ruột (của vợ chồng) kết hôn được nghỉ 1 ngày, được hưởng nguyên lương.

- Ông nội, bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại chết; Anh chị em ruột chết được nghỉ 1 ngày hưởng nguyên lương.

- NLD đến tuổi nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng được NSDLĐ cho nghỉ trước tối đa 3 tháng không phải làm việc nhưng vẫn được hưởng đủ lương, thưởng và các khoản phụ cấp khác như làm việc bình thường và được NSDLĐ trích nộp đủ các khoản kinh phí BHXH, BHYT, BHTN

- NLD được NSDLĐ mua bảo hiểm kết hợp tai nạn con người.

- NSDLĐ phối hợp với Công đoàn chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho NLD thông qua các hình thức điều dưỡng phục hồi sức khỏe, tham quan nghỉ mát.

- NLD mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình khó khăn thì NSDLĐ phối hợp với công đoàn chăm lo, thăm hỏi, động viên và trợ cấp thêm (theo quy chế Cty)

- NLD được NSDLĐ tặng quà bằng hiện vật hoặc tiền mặt khi nghỉ hưu và vào các dịp Lễ, Tết hàng năm.

- NLD có thể thỏa thuận với Công ty để nghỉ phép hàng năm gộp tối đa 03 năm/ lần.

- NLD nữ được trợ cấp khi sinh con;

- NLD được tặng quà khi kết hôn;

- Chúc mừng sinh nhật

- Công đoàn, nữ công trợ cấp, thăm hỏi

- Hàng năm NLD nữ được khám sức khỏe chuyên khoa Nữ.

c) Chế độ lao động nữ:

- Hỗ trợ chi phí gửi trẻ cho lao động nữ có con nhỏ trong độ tuổi mẫu giáo: 600.000 đồng/ năm/ con.

- Trợ cấp cho lao động nữ bị sảy thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý: 1.000.000 người/ lần.

- Trợ cấp cho lao động nữ sinh con tăng từ: 1.000.000 đồng lên 2.000.000 đồng. Trường hợp sinh đôi tăng từ: 2.000.000 đồng lên 4.000.000 đồng.

- Lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 24 tháng tuổi được rút ngắn 60 phút mỗi ngày mà vẫn được hưởng nguyên lương.

d) Công tác đào tạo

- Tiếp tục 03 cán bộ đương nhiệm và diện quy hoạch cán bộ tham gia khóa đào tạo sau đại học (năm 2021 tốt nghiệp 01, còn 02 chưa tốt nghiệp); tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo Cao cấp lý luận chính trị 04 người (trong đó 03 người đã hoàn thành, 01 người chưa hoàn thành); và 05 Cán bộ tham gia khóa đào tạo Trung cấp chính trị.

- Công ty cử (gần 50 lượt người) CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị, hội thảo... do EVN, GENCO2 và các đơn vị ngoài tổ chức đúng đối tượng và đủ số lượng theo yêu cầu.

- Cử 02 cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 và 14 cán bộ quản lý cấp 4;

- Công ty đã cử CBCNV tham gia các khóa bồi huấn Đảng viên mới; huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ tổng cộng: 51 người;

- Công ty cử cán bộ công nhân viên tham gia đào tạo chuyên gia do EVN tổ chức;

- Các phân xưởng đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức các khóa bồi huấn thường xuyên, tổ chức diễn tập các tình huống sự cố, họp rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho toàn bộ công nhân kỹ thuật nhằm hạn chế tai nạn lao động và sự cố xảy ra;

- Tổ chức đào tạo chức danh cho 85 lượt CNKT đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức kèm cặp và tổ chức thi nâng bậc 74 CNKT, giữ bậc cho 304 công nhân kỹ thuật đúng đối tượng và đúng quy định;

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho CBCNV: Đầu thầu, nhận thức về chuyển đổi số, Thuế, Bảo hiểm v.v... tổng số trên 130 lượt người.

- Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức nhiều khóa học E-Learning cho CBCNV.

Ngoài ra Công ty còn cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo khác đáp ứng yêu cầu sản xuất và công tác;

e) Tuân thủ các quy định pháp luật về lao động:

Công ty không ký hợp đồng cũng như không sử dụng lao động là trẻ em, trẻ vị thành niên.

Năm 2021, Công ty không thực hiện tuyển dụng lao động mới. Lao động nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động là 0%.

#### *6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Song song với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Tích cực tham gia các cuộc vận động khuyến góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, hoạt động phòng chống dịch Covid-19 do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội... Một số chương trình hoạt động nhân đạo, từ thiện trong năm 2021 Công ty đã chung tay góp sức như:

Bên cạnh các hoạt động chăm lo cho CNVCLĐ, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn làm tốt các hoạt động an sinh xã hội như:

+ Nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thành phố Chí Linh và phường Phả Lại, tổng số tiền là 325 triệu đồng.

+ Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng 02 mẹ VNAH, tổ chức thăm hỏi và tặng quà nhân các ngày lễ lớn trong năm.

+ Tặng quà 37 CNLĐ đang làm việc tại Công ty là con liệt sĩ tổng số tiền là 18,5 triệu đồng.

+ Vận động NLĐ quyên góp quỹ Tương trợ xã hội một ngày lương thực tế, số tiền thu được là 390 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ Nhân đạo tỉnh Hải Dương, quỹ Nhân đạo thành Chí Linh là 150 triệu đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa thành phố Chí Linh, phường Phả Lại 100 triệu đồng.

+ Phối hợp với chuyên môn hỗ trợ kinh phí xây 05 ngôi nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo và 01 nhà “Mái ấm tình thương” cho phụ nữ nghèo trên địa bàn thành phố Chí Linh với tổng số tiền 420 triệu đồng.

- Trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 đối với kinh tế xã hội và đời sống người dân, hưởng ứng lời kêu gọi của Tập đoàn điện lực VN, Tổng công ty Phát điện 2 và của địa phương, Công ty và Công đoàn Công ty đã vận động NLĐ tích cực tham gia ủng hộ, cụ thể như:

+ Ủng hộ công tác phòng chống Covid-19, mỗi CBCNV ủng hộ một ngày lương, số tiền thu được là: 390 triệu đồng. Vận động NLĐ tham gia nhắn tin ủng hộ phòng chống Covid-19 và chương trình “Triệu liều vắc xin cho công nhân nghèo” với số tiền là 54.042.000 đồng.

+ Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại khu vực biên giới phía Nam trong chương trình đồng hành cùng EVNGENCO2 là 250 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 do Tổng công ty Phát điện 2, Tập đoàn Điện lực Việt Nam phát động là 5 tỷ đồng.

+ Ủng hộ Kế hoạch mua vắc xin phòng chống Covid-19 do Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Chí Linh phát động là 250 triệu đồng.

+ Ủng hộ 02 máy thở cho Trung tâm TP Chí Linh phục vụ điều trị cho bệnh nhân nhiễm Covid-19 nặng trị giá gần 200 triệu đồng.

Tổng số tiền ủng hộ cho công tác phòng chống Covid-19, hoạt động an sinh xã hội gần 8 tỷ đồng.

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

##### **1.1. Tình hình sản xuất**

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

Tuy nhiên, với các khó khăn như Qc được giao cho hai dây chuyên chỉ bằng 75% theo phương án giá điện, đồng thời năm 2021 cũng là năm vận hành đầy biến động, đặc biệt do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cùng với tác động của sự cố tổ máy 6 kéo theo các tổ máy phải vận hành nhiều giờ ở giải công suất min, không phải là chế độ vận hành tối ưu. Do vậy, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 không đạt kế hoạch ĐHCĐ giao, cụ thể:

- Sản lượng điện sản xuất: **2.965,62** triệu kWh, đạt 67,36 % so với kế hoạch.
- Sản lượng điện thương phẩm: **2.682,79** triệu kWh, đạt **67,15%** so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu (*bao gồm doanh thu bán điện, doanh thu tài chính và thu nhập khác*): 4.390,64 tỷ đồng, đạt 77,6% so với kế hoạch;
- Tổng chi phí (*đã bao gồm chi phí tài chính, chi phí khác*): **4.213,36** tỷ đồng, bằng 80,35 % so với kế hoạch;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: **177,28** tỷ đồng, bằng 41,76 % so với kế hoạch

### **1.2. Đầu tư tài chính**

Đầu tư ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến ngày 31/12/2021 số tiền gửi từ 3 -12 tháng là 1.115 tỷ đồng, và khoản tiền cho EVNGENCO 2 huy động vốn là: 188,17 tỷ đồng. Trong năm 2021, PPC nhận lãi từ các khoản đầu tư này là: 70,18 tỷ đồng.

Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2021 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.563,37 tỷ đồng. Trong năm 2021, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 382,20 tỷ đồng.

Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty.

### **1.3. Công tác sửa chữa lớn**

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 tiến hành đại tu khối 5, kết hợp hoàn thành các công trình chuyên tiếp từ năm 2020, với giá trị kế hoạch là 432 tỷ đồng. Giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2021 là 382,22 tỷ đồng.

Công tác sửa chữa thường xuyên chủ động trong lập lịch bảo dưỡng, kiểm tra thiết bị tận dụng thời gian huy động thấp đăng ký tách thiết bị để tổ chức kiểm tra, bảo trì sẵn sàng cho các đợt cao điểm được huy động.

### **1.4. Công tác tổ chức, lao động**

Nhằm thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp định biên, mô hình tổ chức đến năm 2021 theo đúng mô hình tổ chức và định biên lao động đã được EVN và EVNGENCO2 thông qua. Năm 2021, Công ty đã lập kế hoạch và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện định biên lao động được giao. Đến nay về cơ bản, cơ cấu tổ chức và định biên của Công ty đã dần đảm bảo được kế hoạch và mục tiêu đặt ra. Tính đến 31/12/2021, Công ty đã đạt kế hoạch lao động theo định biên được giao là 838 lao động.



Năm 2021, Công ty đã đảm bảo người lao động có việc làm và thực hiện đúng các quy định về các chế độ tiền lương, thu nhập cho người lao động. Chế độ tiền lương của EVN đối với người lao động thực hiện theo đúng quy định, đời sống, công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động được đảm bảo và ổn định.

### **1.5. Công tác phòng, chống dịch Covid-19**

Dịch bệnh Covid-19 xuất hiện từ đầu năm 2021 và bùng phát mạnh, Công ty đã thành lập ban chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, EVN và EVNGENCO2 trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong đó:

+ Tăng cường công tác phòng chống dịch tại nơi làm việc, rà soát dịch tễ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng phương án làm việc từ xa, họp trực tuyến... đồng thời hệ thống truyền hình trực tuyến, hệ thống E-Office, và các hệ thống phần mềm dùng chung đã đóng góp vai trò quan trọng giúp cho các hoạt động của Công ty được thông suốt, đặc biệt trong thời gian cách ly toàn xã hội.

+ Xây dựng và thực hiện tốt các kịch bản, các phương án đảm bảo các hoạt động trong tất cả khâu sản xuất điện. Chủ động phương án đảm bảo nhiên liệu, vật tư thiết bị cho sản xuất. Công ty sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, liên tục, hiệu quả.

### **2. Tình hình tài chính:**

Tài sản và nguồn vốn tại 31/12/2021 là 5.448,57 tỷ đồng giảm 1.785,13 tỷ đồng so với đầu năm 2021 là 7.233,7 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn (2.489,09 tỷ đồng) giảm 1.770,32 tỷ đồng so với đầu năm, nguyên nhân chủ yếu do:

Trong năm, Công ty cân đối nguồn tiền để thực hiện chi trả cổ tức năm 2020, do vậy, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (615 tỷ đồng) giảm 900 tỷ đồng so với đầu năm (1.515 tỷ đồng). Các khoản phải thu ngắn hạn các khách hàng (796,68 tỷ đồng) giảm 949,39 tỷ đồng so với đầu kỳ (1.746,07 tỷ đồng) chủ yếu do khoản phải thu tiền bán điện cuối kỳ giảm. Hàng tồn kho cuối kỳ giảm 196,32 tỷ đồng do tồn kho nhiên liệu thấp hơn so với đầu kỳ.

Về tài sản dài hạn cuối kỳ là 2.959,47 tỷ đồng giảm 14,82 tỷ đồng so với đầu kỳ, cụ thể: Khoản phải thu về cho vay dài hạn giảm 140 tỷ đồng; ghi tăng TSCĐ 47,32 tỷ đồng; hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính là 24,08 tỷ đồng; ghi nhận khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 46,09 tỷ đồng, các khoản chi phí trả trước dài hạn tăng 15,36 tỷ đồng và ghi giảm thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn là 12,35 tỷ đồng.

Về tổng nguồn vốn giảm 1.785,13 tỷ đồng so với đầu kỳ nguyên nhân do: Các khoản nợ phải trả cuối kỳ giảm 155,46 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu giảm 1.629,67 tỷ đồng chủ yếu do thực hiện chi trả cổ tức năm 2020.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm 2021, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên. Tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động”

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính,... mang lại hiệu quả cao.

**5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán:** Không có

**6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.**

*6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

**- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ.**

Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý. Công ty ký hợp đồng thuê Trung tâm Môi trường và sản xuất sạch thực hiện, dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hải Dương.

**- Đã thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).**

**- kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thuế Tài nguyên nước.** Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về nộp thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

**- Công tác quản lý nước thải:** Các đơn vị đã thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, theo đúng quy trình, thiết kế. Qua các đợt quan trắc hằng tháng và quý, các chỉ tiêu nước thải: nước tuần hoàn, nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, nước thải tổng xỉ, hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT. Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đo lưu lượng và nhiệt độ tại các xả nước làm mát của 02 dây chuyền.

**- Công tác quản lý nước mặt.** Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08- MT:2015/BTNMT.

**- Công tác quản lý khí thải.**

+ Dây chuyền 1 với công suất 440 MW gồm 8 lò hơi 4 tổ máy được xây dựng từ năm 1983 các thiết bị đồng bộ của Liên Xô.

Khí thải của 8 lò hơi đều được đi qua 8 lọc bụi tĩnh điện (hiệu suất 99,19%) để khử bụi. Khí sạch bụi được thải qua ống khói cao 205m ra ngoài môi trường.

DC1 được xây dựng từ những năm 1980 theo công nghệ cũ không có hệ thống khử SO<sub>x</sub> và NO<sub>x</sub>. Tuy nhiên Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo ĐTM Quyết định phê duyệt số: 1980/QĐ-MTg ngày 20/8/1996.

Hiện Công ty đang có dự án triển khai cải tạo nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện và lắp đặt hệ thống khử lưu huỳnh DC1.

+ Dây chuyền 2 với công suất 600MW gồm 2 tổ máy được xây dựng từ năm 2001 do Nhật Bản đầu tư.

Công ty đã lắp đặt 04 bộ lọc bụi tĩnh điện để xử lý bụi trong khí thải, đối với SO<sub>x</sub> trong khí thải: trang bị hệ thống FGD sử dụng công nghệ phun đá vôi kiểu ướt để tách SO<sub>x</sub> trong khói thải. Khí thải sau khi được xử lý thổi qua hai tháp hấp phụ FGD để khử SO<sub>x</sub>, sau đó khí thải qua ống khói cao 200m ra ngoài môi trường.

Tại DC2 có trang bị hệ thống thu tro bay kiểu khô tách ra từ các lọc bụi tĩnh điện và chứa vào các xy lô.

Hiện tại Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc khí thải và truyền số liệu liên tục đến sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **- Về quản lý chất thải rắn:**

##### **Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường.**

Các loại chất thải rắn thông thường gồm có Bê tông, gạch, đá, đất, bùn. Được công ty thu gom và tập kết vào bãi rác theo quy định.

Để xử lý chất thải rắn Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng quy định.

##### **Về tro xỉ.**

Việc xử lý tro xỉ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được thực hiện theo thiết kế và theo đúng ĐTM của hai dây chuyền là: tro xỉ được pha trộn với nước và được hệ thống bơm thải xỉ đưa lên hồ xỉ Khe Lãng, Bình Giang qua hệ thống đường ống và luôn giữ ngập nước để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tro xỉ của Công ty đã được tận dụng và tái sử dụng lại. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

#### **- Về quản lý chất thải nguy hại.**

Công ty thu gom, lưu giữ, bảo quản và tập kết vào bãi chứa rác theo đúng quy định. Công ty đã có kho và phân loại từng ngăn để chứa CTNH. Nhà kho chứa CTNH tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa CTNH trước khi chuyển đi xử lý.

Để xử lý chất thải nguy hại Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Công ty đã đăng ký và đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Mã số QLCTNH: 30.000022.T) ngày 25/01/2013 cấp lại lần 02.

Về việc quản lý chất thải PCB Công ty đã quản lý rất chặt chẽ riêng biệt theo quy định của Tổng Cục môi trường. Được tài trợ của ngân hàng thế giới và chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam chọn là vị trí xây kho trình diễn chứa PCB. Công ty đã

triển khai tích cực theo đúng tiến độ mà Tập đoàn giao cho. Hiện nay Công ty đã triển khai xong đề án xây dựng kho chứa theo dự án của Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác quản lý các chất có chứa PCB tại Công ty.

#### *6.5. Chính sách liên quan đến người lao động*

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ. Trong năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, khám phụ khoa cho lao động nữ, đặc biệt đối với công nhân làm công việc nặng nhọc độc hại được khám 2 lần trong năm. Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định cho NLĐ làm công việc nặng nhọc độc hại

#### *6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Bên cạnh các hoạt động chăm lo cho CNVCLĐ, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn làm tốt các hoạt động an sinh xã hội như:

+ Nhân dịp Tết Nguyên đán 2021, tặng quà cho các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương, thành phố Chí Linh và phường Phả Lại, tổng số tiền là 325 triệu đồng.

+ Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng 02 mẹ VNAH, tổ chức thăm hỏi và tặng quà nhân các ngày lễ lớn trong năm.

+ Tặng quà 37 CNLĐ đang làm việc tại Công ty là con liệt sĩ tổng số tiền là 18,5 triệu đồng.

+ Vận động NLĐ quyên góp quỹ Tương trợ xã hội một ngày lương thực tế, số tiền thu được là 390 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ Nhân đạo tỉnh Hải Dương, quỹ Nhân đạo thành Chí Linh là 150 triệu đồng; Quỹ đền ơn đáp nghĩa thành phố Chí Linh, phường Phả Lại 100 triệu đồng.

+ Phối hợp với chuyên môn hỗ trợ kinh phí xây 05 ngôi nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo và 01 nhà “Mái ấm tình thương” cho phụ nữ nghèo trên địa bàn thành phố Chí Linh với tổng số tiền 420 triệu đồng.

- Trước những ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19 đối với kinh tế xã hội và đời sống người dân, hưởng ứng lời kêu gọi của Tập đoàn điện lực VN, Tổng công ty Phát điện 2 và của địa phương, Công ty và Công đoàn Công ty đã vận động NLĐ tích cực tham gia ủng hộ, cụ thể như:

+ Ủng hộ công tác phòng chống Covid-19, mỗi CBCNV ủng hộ một ngày lương, số tiền thu được là: 390 triệu đồng. Vận động NLĐ tham gia nhắn tin ủng hộ phòng chống Covid-19 và chương trình “Triệu liều vắc xin cho công nhân nghèo” với số tiền là 54.042.000 đồng.

+ Hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại khu vực biên giới phía Nam trong chương trình đồng hành cùng EVNGENCO2 là 250 triệu đồng.

+ Ủng hộ Quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 do Tổng công ty Phát điện 2, Tập đoàn Điện lực Việt Nam phát động là 5 tỷ đồng.

+ Ủng hộ Kế hoạch mua vắc xin phòng chống Covid-19 do Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Chí Linh phát động là 250 triệu đồng.

+ Ủng hộ 02 máy thở cho Trung tâm TP Chí Linh phục vụ điều trị cho bệnh nhân nhiễm Covid-19 nặng trị giá gần 200 triệu đồng.

Tổng số tiền ủng hộ cho công tác phòng chống Covid-19, hoạt động an sinh xã hội gần 8 tỷ đồng.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 30/3/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại,

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định. Từ sau Đại hội cổ đông ngày 23 tháng 04 năm 2021. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 24 Nghị quyết và các Quyết định liên quan. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã ra các Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

Thực hiện chi trả tiền lương đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 theo quy định.

#### **III. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.**

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, mặc dù trong điều kiện gặp nhiều khó khăn xong các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vẫn được hoàn thành ở mức khá tốt tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

- Về Tài chính: Năm 2021, Lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt KH được ĐHCĐ giao. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty như hệ số thanh toán, hệ số nợ, cơ cấu nguồn vốn đều bảo đảm ở mức tốt và an toàn.

| STT      | Chỉ tiêu  | Năm 2020 | Năm 2021 | Tăng giảm 2021 so với 2020 | Tỷ lệ tăng giảm 2021 so với 2020 % |
|----------|---|----------|----------|----------------------------|------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)              | 5.68     | 4.19     | (1.49)                     | (26.28)                            |
| b        | Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | 4.75     | 3.35     | (1.41)                     | (29.58)                            |
| <b>2</b> | <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản  | 0.10     | 0.11     | 0.01                       | 5.24                               |
| b        | Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu                                      | 0.12     | 0.12     | 0.01                       | 5.88                               |
| <b>3</b> | <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                                  |          |          |                            |                                    |
| a        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                              | 0.13     | 0.06     | (0.07)                     | (56.17)                            |
| b        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                               | 0.16     | 0.04     | (0.12)                     | (76.52)                            |
| c        | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                                 | 0.14     | 0.03     | (0.11)                     | (75.57)                            |

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường. Triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí COx, SOx ... Tuy nhiên tiến độ vẫn còn chậm.

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị là trên 2 tỷ đồng.

## **2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty**

Mặc dù năm 2021 là năm có nhiều khó khăn do thiết bị sự cố, nhưng với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của

Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong việc vận hành cung cấp điện kịp thời đáp ứng yêu cầu của hệ thống và đảm bảo đời sống người lao động.

### 3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;

Phấn đấu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;

Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

Chấp hành đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống người lao động và tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2022, cụ thể:

3.1. Kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau:

Năm 2022, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại dự kiến

- Điện sản xuất : 4.043,02 triệu kWh.

- Điện thương phẩm : 3.647,84 triệu kWh.

- Kế hoạch sửa chữa lớn là: 420,02 tỷ đồng

- Tổng doanh thu và lợi nhuận

+ Doanh thu : 5.402,83 tỷ VNĐ

+ Chi phí : 5.154,08 tỷ VNĐ

+ Lợi nhuận trước thuế : 248,75 tỷ VNĐ

- Cổ tức: dự kiến 6% vốn điều lệ

3.2. Xác định công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa sự cố là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo vận hành khai thác, sản xuất điện an toàn, ổn định các tổ máy của Công ty phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng  $Q_{du}$  cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, với mục tiêu phấn đấu là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch, các chu kỳ phát thấp hơn  $Q_c$  nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn  $Q_c$  có giá cao hơn chi phí biến đổi.

3.4. Xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực mới và tập trung nâng cao chuyên môn kỹ thuật vận hành, kỹ thuật xử lý tình huống thiết bị bất thường, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình quy định trong vận hành.

3.5. Thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí và các thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

3.6. Chuẩn bị tốt dòng tiền để phục vụ kịp thời cho chi phí SXKD với hiệu quả cao nhất và chuẩn bị vốn cho dự án Phả Lại 3. Đề xuất các giải pháp thu hồi nợ có hiệu quả đối với các khoản nợ quá hạn, tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3.7. Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thủy

Chủ tịch

Ông Nguyễn Quang Quyền

Thành viên

Ông Lê Tuấn Hải

Thành viên

Ông Vũ Xuân Dũng Thành viên

Ông Nguyễn Xuân Diện

Thành viên (từ ngày 21 tháng 10

năm 2021)

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

| TT       | Danh sách   | Cổ phần<br>sở hữu/đại<br>diện | Chức danh nắm giữ<br>tại các tổ chức khác          |
|----------|---|-------------------------------|--|
|          | <b>Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành</b> |                               |  |
|          | Ông. Nguyễn Quang Quyền                                     |                               | Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE   |
|          | Ông. Lê Tuấn Hải  |                               | Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE |
| <b>I</b> | <b>Thành viên Hội đồng quản trị khác</b>                    |                               |  |
|          | Ông. Nguyễn Văn Thủy  | 15CP cá nhân<br>/66.556.758   | ĐD 40% phần vốn Nhà nước tại PPC                   |
|          | Ông. Vũ Xuân Dũng   | 49.917.569                    | ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC                   |



|                      |            |  |
|----------------------|------------|--|
| Ông Nguyễn Xuân Diên | 49.917.569 | ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC – từ 21/10/2021 |
|----------------------|------------|--|

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiêu ban

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

Năm 2021, HĐQT Công ty đã ban hành 24 Nghị quyết và các Quyết định điều hành bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các nghị quyết đều được ủy viên HĐQT tham gia biểu quyết đầy đủ thống nhất và Nghị quyết ban hành kịp thời và phù hợp với nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao; Đồng thời các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao.

| Số TT | Số Nghị quyết/Quyết định  | Ngày        | Nội dung  | Tỷ lệ thông qua |
|-------|---------------------------|-------------|---|-----------------|
| 1     | Nghị quyết Số 198/ NQ-PPC | 20/01/2021  | Chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021. | 100%            |
| 2     | Nghị quyết Số 199/ NQ-PPC | 22/02/2021  | Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt lần 2 năm 2020.                                | 100%            |
| 3     | Nghị quyết Số 200/ NQ-PPC | 22/02/2021  | Thông qua nội dung trình đại hội đồng cổ đông năm 2021.                     | 100%            |
| 4     | Nghị quyết Số 201/ NQ-PPC | 01/03/2021  | Thông qua nội dung trình đại hội đồng cổ đông năm 2021.                     | 100%            |
| 5     | Nghị quyết Số 202/ NQ-PPC | 02/03/2021  | Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.       | 100%            |
| 6     | Nghị quyết Số 203/ NQ-PPC | 17 /03/2021 | Kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý                                       | 100%            |
| 7     | Nghị quyết Số 204/ NQ-PPC | 30 /03/2021 | Chấp thuận kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý                            | 100%            |
| 8     | Nghị quyết Số 205/ NQ-PPC | 22/04/2021  | Bổ trí, sắp xếp cán bộ  | 100%            |
| 9     | Nghị quyết Số 206/ NQ-PPC | 23/04/2021  | Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026  | 100%            |

|    |                              |            |   |      |
|----|------------------------------|------------|---|------|
| 10 | Nghị quyết<br>Số 207/ NQ-PPC | 28/04/2021 | Trả cổ tức năm 2020 lần 3 bằng tiền mặt.  | 100% |
| 11 | Nghị quyết<br>Số 208/ NQ-PPC | 01/06/2021 | Ký hợp đồng kiểm toán năm 2021  | 100% |
| 12 | Nghị quyết<br>Số 209/ NQ-PPC | 23/6/2021  | Trả cổ tức lần 4 năm 2020 bằng tiền mặt   | 100% |
| 13 | Số 210/ NQ-PPC               | 13/7/2021  | Thông qua kiện toàn mô hình ban quản lý dự án.  | 100% |
| 14 | Số 211/ NQ-PPC               | 28/7/2021  | Chủ trương điều chuyển các bộ phận và sáp nhập phòng Bảo vệ - Cứu hỏa vào Văn phòng Công ty.            | 100% |
| 15 | Số 212/ NQ-PPC               | 30/7/2021  | Về việc điều chuyển các bộ phận, đổi tên PX Cung cấp Nhiên liệu thành PX Nhiên liệu và bổ nhiệm cán bộ. | 100% |
| 16 | Số 213/ NQ-PPC               | 04/8/2021  | Chấp thuận kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Văn Tuấn.                 | 100% |
| 17 | Số 214/ NQ-PPC               | 13/8/2021  | Họp Hội đồng quản trị quý 2, nhiệm vụ quý 3 năm 2021.   | 100% |
| 18 | Số 215/ NQ-PPC               | 26/8/2021  | Trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt   | 100% |
| 19 | Số 216/ NQ-PPC               | 26/8/2021  | Chốt thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2021.                                   | 100% |
| 20 | Số 217/ NQ-PPC               | 08/10/2021 | Chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ   | 100% |
| 21 | Số 218/ NQ-PPC               | 01/11/2021 | Chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ   | 80%  |
| 22 | Số 219/ NQ-PPC               | 01/11/2021 | Thành lập bộ phận phá chế chuyên trách  | 100% |
| 23 | Số 220/ NQ-PPC               | 10/11/2021 | Chủ trương điều động, bổ nhiệm cán bộ   | 100% |
| 24 | Số 221/ NQ-PPC               | 24/12/2021 | Chấm dứt và cử đại diện phân vốn của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại tại Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn.   | 100% |

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã ra các Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty thuê Công ty kiểm toán UHY thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm đánh giá những rủi ro, hạn chế trong quản trị. Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo ban điều hành thực hiện các giải pháp giảm thiểu rủi ro trong vận hành, sản xuất tại Doanh nghiệp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Quang Quyền và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

## **2. Ban Kiểm soát**

### **a) Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên:**

1. Ông Ngô Nguyên Đồng - Trưởng ban Kiểm soát (từ ngày 1 tháng 10 năm 2021); Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021)
2. Ông Trần Anh Duy - Trưởng ban Kiểm soát (từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 năm 2021); Thành viên (từ ngày 1 tháng 10 năm 2021)
3. Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng ban Kiểm soát (đến ngày 23 tháng 4 năm 2021)
4. Ông Quách Vĩnh Bình – Thành viên (từ ngày 23 tháng 4 năm 2021)
5. Ông Hồ Trung Thành – Thành viên (đến ngày 23 tháng 4 năm 2021)
6. Bà Hồ Trần Diệu Linh – Thành viên (đến ngày 23 tháng 4 năm 2021)

### **b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị .

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.**

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2021:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã chi trả tiền lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty; tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 cụ thể như sau :

*Đơn vị tính : triệu đồng*

**Tiền lương, thưởng và thù lao cho Thành viên**

**Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

|   | Năm 2021    | Năm 2020    |
|---|-------------|-------------|
| Ông Nguyễn Văn Thủy   | 289.431.000 | 640.277.000 |
| Ông Nguyễn Quang Quyền  | 40.896.000  | 72.000.000  |
| Ông Lê Tuấn Hải   | 40.896.000  | 72.000.000  |
| Ông Vũ Xuân Dũng  | 40.896.000  | 54.000.000  |
| Ông Nguyễn Xuân Diện  | 7.838.000   | -           |
| Ông Nguyễn Văn Quyên (là Thành viên Hội đồng Quản trị đến ngày 30 tháng 3 năm 2020) | -           | 18.000.000  |

**Tổng Giám đốc**

|                      |             |             |
|----------------------|-------------|-------------|
| Tiền lương và thưởng | 241.285.000 | 546.667.000 |
|----------------------|-------------|-------------|

**Thành viên khác của Ban Giám đốc**

|                      |             |               |
|----------------------|-------------|---------------|
| Tiền lương và thưởng | 474.497.000 | 1.094.833.000 |
|----------------------|-------------|---------------|

**Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách**

|                      |             |             |
|----------------------|-------------|-------------|
| Tiền lương và thưởng | 245.442.000 | 548.914.000 |
|----------------------|-------------|-------------|

**Thành viên khác của Ban kiểm soát**

|         |            |             |
|---------|------------|-------------|
| Thù lao | 81.792.000 | 120.000.000 |
|---------|------------|-------------|

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ : Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Đvt: đồng):

**Giá trị giao dịch**

|                                   | 2021<br>VND     | 2020<br>VND    |
|-----------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>Công ty mẹ cấp cao nhất</b>    |                 |                |
| <b>Tập đoàn Điện lực Việt Nam</b> |                 |                |
| Thu nhập lãi cho vay              | 13.107.290.972  | 18.501.972.223 |
| Thu hồi khoản cho vay             | 175.000.000.000 | 35.000.000.000 |
| Mua điện                          | 50.318.443.631  | 43.422.755.286 |

**Công ty mẹ**

**Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần (trước**

**Giá trị giao dịch**

đây là

**Tông Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH Một Thành Viên)**

|                      |                 |                 |
|----------------------|-----------------|-----------------|
| Thu nhập lãi cho vay | 10.144.389.408  | 12.237.902.610  |
| Chia cổ tức          | 922.476.671.424 | 224.629.059.600 |
| Mua dịch vụ          | -               | 194.100.150     |

**Công ty liên kết****Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng**

|                  |                 |                 |
|------------------|-----------------|-----------------|
| Cổ tức được chia | 282.423.750.000 | 175.297.500.000 |
|------------------|-----------------|-----------------|

**Các bên liên quan khác****Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam**

|                    |                   |                   |
|--------------------|-------------------|-------------------|
| Doanh thu bán điện | 3.855.420.671.700 | 7.906.056.837.843 |
|--------------------|-------------------|-------------------|

**Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam**

|                  |               |               |
|------------------|---------------|---------------|
| Cổ tức được chia | 6.786.994.200 | 5.655.828.500 |
|------------------|---------------|---------------|

**Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn**

|                  |               |               |
|------------------|---------------|---------------|
| Cổ tức được chia | 4.501.468.500 | 3.969.394.923 |
|------------------|---------------|---------------|

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa**

|                  |             |             |
|------------------|-------------|-------------|
| Cổ tức được chia | 737.000.000 | 737.000.000 |
|------------------|-------------|-------------|

**Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương**

|                           |             |             |
|---------------------------|-------------|-------------|
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 325.397.263 | 349.973.269 |
|---------------------------|-------------|-------------|

**Công ty Cổ phần EVN Quốc tế**

|                  |                |               |
|------------------|----------------|---------------|
| Cổ tức được chia | 14.160.000.000 | 2.124.000.000 |
|------------------|----------------|---------------|

**Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh**

|                  |                |                |
|------------------|----------------|----------------|
| Cổ tức được chia | 73.587.291.000 | 14.717.458.200 |
|------------------|----------------|----------------|

**Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc**

|                           |               |             |
|---------------------------|---------------|-------------|
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 2.053.578.416 | 468.230.044 |
|---------------------------|---------------|-------------|

**Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin**

|             |             |             |
|-------------|-------------|-------------|
| Mua dịch vụ | 484.869.635 | 573.278.164 |
|-------------|-------------|-------------|

**Trường Cao đẳng Điện lực Hồ Chí Minh**

|             |             |            |
|-------------|-------------|------------|
| Mua dịch vụ | 126.560.000 | 75.183.636 |
|-------------|-------------|------------|

**Giá trị giao dịch****VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (*bản photo*) kèm theo.

*( Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.ppc.evn.vn> )*

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

***Nơi nhận:***

- Như trên ;
- HĐQT, BKS (đề b/c);
- <http://www.ppc.evn.vn>;
- Lưu: VT,TCKT.

**Vũ Xuân Dũng**